

Bản án số: 12/2018/HS-PT

Ngày: 25/12/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Vũ Thanh Liêm

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Tồn

Ông Trần Quốc Cường

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Hồ Đức T về tội “*Giết người*” và “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

1. Bị cáo kháng cáo, bị kháng nghị:

Hồ Đức T, sinh ngày 28/3/2001, tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Hồ Đ và bà Huỳnh Thị D; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt giam ngày 13/02/2018, có mặt.

2. Những người tham gia tố tụng khác:

2.1 Người bào chữa cho bị cáo Hồ Đức T:

Ông Lê Văn H — Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Hồ Đ, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1977; cùng trú tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam (là cha, mẹ ruột của bị cáo), đều có mặt.

2.2 Người bị hại:

Bà Võ Thị Bích Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú: huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

2.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Vũ K, sinh năm 1986; nơi cư trú: tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/10/2017, Hồ Đức T đi bộ ngang qua nhà chị Võ Thị Bích Đ thấy cổng nhà chị Đ đang mở, cửa chính không đóng và không có người ở trong nhà nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị Đ để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T lén lút đột nhập vào trong nhà chị Đ, T đi đến phòng khách thì thấy một ba lô màu đen đang để trên ghế salon gỗ, T xách ba lô lên thấy nặng nghĩ có tài sản giá trị bên trong nên lấy ba lô mang ra cất giấu ở khu vực phía trong hàng rào phía trước cách cổng nhà chị Đ khoảng 02 mét. Sau đó, T tiếp tục quay vào lại nhà chị Đ tìm tài sản khác để trộm cắp. Khi vào nhà, T thấy trên bàn ăn có để một điện thoại di động nên T đi thẳng xuống hướng nhà bếp để lấy chiếc điện thoại trên. Khi T đi ngang qua phòng ngủ thì thấy chị Đ đang đứng trước tủ kính để chải tóc, lúc này sợ bị chị Đ phát hiện ra mình nên T nảy sinh ý định giết chị Đ để chị Đ không nói lại cho người khác biết về việc T vào nhà chị Đ trộm cắp. T tiến đến sau lưng chị Đ rồi dùng hai tay bóp cổ chị Đ, chị Đ vùng vẫy, kháng cự nên T vật ngã chị Đ nằm sấp xuống giường rồi ngồi lên lưng, dùng hai đầu gối kẹp hai bên hông và tiếp tục dùng tay bóp cổ chị Đ. Trong lúc kháng cự, chị Đ nắm được cổ tay trái của T và dùng miệng cắn chặt cổ tay của T. Do bị chị Đ cắn đau, T giật mạnh tay ra khỏi miệng chị Đ nên T bị rách một mảng da ở cổ tay trái. T thả chị Đ ra, chị Đ tri hô nên T bỏ chạy ra khỏi nhà.

Trên đường bỏ chạy, T đến vị trí cất giấu ba lô trước đó lấy tài sản và tẩu thoát. Sau đó, T mang ba lô đến khu vực cầu sắt (thuộc địa phận Đội 7, huyện N, tỉnh Quảng Nam) thì dừng lại. T kiểm tra trong ba lô có một máy vi tính xách tay nhãn hiệu DELL màu đen cùng bộ dây sạc pin và một số giấy tờ. T vứt lại toàn bộ giấy tờ còn máy tính xách tay và dây sạc pin T đem đến tiệm cầm đồ Tín Việt (Số 432 đường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam) do anh Nguyễn Vũ K (sinh năm 1986; trú tại thành phố T, làm chủ tiệm) cầm cố được số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, T đi bộ về tiệm Internet C thuộc huyện N để chơi game; số tiền 1.500.000 đồng T đã tiêu xài hết. Sau khi sự việc xảy ra, chị Đ làm đơn báo cáo đến Công an huyện N.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 466/KLGĐTC ngày 05/6/2018 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận tình trạng sức khỏe tâm thần của bị can Hồ Đức T như sau:

* Trước thời điểm gây án:

- Về mặt y học: Động kinh cơn lớn có biến đổi nhân cách, trí năng (G40) + Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70);

- Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

* Tại thời điểm gây án:

- Về mặt y học: Động kinh cơn lớn có biến đổi nhân cách, trí năng (G40) + Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70);

- Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

* Tại thời điểm hiện tại:

- Về mặt y học: Động kinh cơn lớn có biến đổi nhân cách, trí năng (G40) + Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70);

Đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục.

- Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Đức T phạm tội “Giết người” và tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57; Điều 91 và Điều 101; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Hồ Đức T 07 (Bảy) năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Hồ Đức T 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Hồ Đức T phải chấp hành là 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/02/2018).

Ngoài ra Bản án còn quyết định về phần về án phí, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/11/2018, bị cáo Hồ Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/11/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-P2 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt tù đối với bị cáo Hồ Đức T về tội “Giết người”, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, i khoản 1

Điều 51 BLHS năm 2015, không áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ mà chuyển sang hình phạt có thời hạn đối với Hồ Đức T về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Đức T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Hồ Đức T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút một phần Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-P2 ngày 08-11-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Hồ Đức T về tội “Giết người” và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Đức T, chấp nhận phần Kháng nghị còn lại của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam xử hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Hồ Đức T về tội “Trộm cắp tài sản”.

Lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam cho bị cáo Hồ Đức T nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để xét xử đối với bị cáo Hồ Đức T; nhưng cho rằng bị cáo Hồ Đức T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần tăng hình phạt đối với bị cáo Hồ Đức T về tội “Giết người”. Còn về tội “Trộm cắp tài sản” Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 là đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam mà chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Đức T giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị cáo Hồ Đức T khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20-10-2017, Hồ Đức T đã lén lút vào nhà chị Võ Thị Bích Đ trộm cắp 01 máy tính xách tay và bộ sạc pin máy tính đem ra ngoài cất giấu rồi quay vào lại nhà chị Đ để tiếp tục trộm cắp thì nhìn thấy chị Đ đang đứng trước tủ kính để chải tóc. Hồ Đức T, sợ chị Đ phát hiện ra mình nên nảy sinh ý định giết chị Đ để chị Đ không nói lại cho người khác biết việc T vào nhà chị Đ trộm cắp nên T đã dùng tay bóp cổ chị Đ, chị Đ vùng vẫy, kháng cự, T liền vật ngã chị Đ nằm sấp xuống giường rồi ngồi lên lưng, dùng hai đầu gối kẹp hai bên hông và tiếp tục dùng tay bóp cổ chị Đ. Chị Đ nắm được tay trái của T, dùng miệng cắn vào tay và do bị đau nên T giật mạnh tay bỏ chạy đến nơi cất giấu tài sản trộm cắp trước đó lấy và tẩu thoát. Tài sản mà T trộm cắp của chị Đ theo kết quả định giá là 4.000.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Đức T, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi nêu trên của bị cáo Hồ Đức T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử 02 tội “Giết người” và “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Hồ Đức T như: Bị cáo có nhân thân tốt; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; khi phạm tội là người chưa thành niên; đã tác động gia đình khắc phục hậu quả; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo trong tình trạng hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với hành vi “Giết người” của bị cáo thuộc trường hợp chưa đạt và xử phạt Hồ Đức T với mức án 07 (bảy) năm tù là tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút kháng nghị về phần tăng hình phạt đối với bị cáo Hồ Đức T về tội “Giết người” nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần kháng nghị này. Đối với tội “Trộm cắp tài sản”, bản án sơ thẩm còn áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại (tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để xử phạt Hồ Đức T với mức án 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ là không phù hợp, bởi lẽ: Sau khi Hồ Đức T trộm cắp tài sản của chị Võ Thị Bích Đ đem cất giấu rồi tiếp tục quay trở lại vào nhà chị Đ trộm cắp, sợ chị Đ phát hiện nên T giết chị Đ. Như vậy, cùng một lúc Hồ Đức T phạm 02 tội. trong đó có tội đặc biệt nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là không phù hợp nên Tòa án cấp phúc thẩm bỏ tình tiết giảm nhẹ này.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm thấy rằng: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Đức T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án nặng là không có cơ sở chấp nhận mà chấp nhận một phần Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam xử tăng hình phạt đối với bị cáo Hồ Đức T về tội “Trộm cắp tài sản”.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hồ Đức T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 2 Điều 357, khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. - Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Đức T.
- Đình chỉ xét xử phúc thẩm Kháng nghị số 04/QĐ-VKS-P2 ngày

08-11-2018 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Hồ Đức T về tội “Giết người”. Chấp nhận một phần Kháng nghị số 04/QĐ-VKS-P2 ngày 08-11-2018 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 91, Điều 101, Điều 54 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Hồ Đức T 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Hồ Đức T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS năm 2015

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo Hồ Đức T chấp hành là 07 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-02-2018.

2. Về án phí: Hồ Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm